

Số: 3223/TB-SYT

An Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO
Kết quả tuyển dụng viên chức năm 2020

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-SYT và Quyết định số 1039/QĐ-SYT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức vào Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên và Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên năm 2020;

Sở Y tế thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2020 tại Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên và Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên, như sau:

1. Tổng số người trúng tuyển viên chức

- Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên: 64 người (*phụ lục I đính kèm*)
- Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên: 114 người (*phụ lục II đính kèm*)

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Sổ Bảo hiểm xã hội và bản ghi quá trình tham gia BHXH bắt buộc (nếu có).

b) Thời gian: chậm nhất đến ngày 28/12/2020 (nhận hồ sơ trong giờ hành chính)

c) Địa điểm:

- Người trúng tuyển viên chức vào Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng tại phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên, số 09, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Người trúng tuyển viên chức vào Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng tại phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên, đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm Sơn Đông, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

*** Lưu ý:**

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Y tế sẽ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển, đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định thì Sở Y tế sẽ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Ghi chú: Thông báo được đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Y tế An Giang (<https://soyte.angiang.gov.vn/>) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc Sở Y tế, Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên, Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (để biết);
- TTYT: Long Xuyên, Tịnh Biên;
- Lưu: VT, HĐXT.

GIÁM ĐỐC



Từ Quốc Tuấn

Phụ lục I
DANH SÁCH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC
VÀO TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỈNH BIÊN NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 3223 /TB-SYT ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế An Giang)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí dự tuyển
1	2	3	4	5
1	ĐK0301	Nguyễn Công Huân	05/03/1991	Khám bệnh, chữa bệnh
2	ĐK0302	Ngô Thị Diễm Linh	28/11/1992	Khám bệnh, chữa bệnh
3	ĐK0303	Chau Minh Quân	13/04/1992	Khám bệnh, chữa bệnh
4	ĐK0304	Lê Thành Trung	25/11/1993	Khám bệnh, chữa bệnh
5	HM0301	Trương Huỳnh Nga	12/10/1988	Khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt
6	MT0301	Châu Nguyễn Tuấn Anh	21/01/1994	Quản lý vệ sinh môi trường
7	HC0402	Hồ Mỹ Phương	01/07/1983	Công tác Hành chính
8	YS0404	Nguyễn Hoài Đăng	19/10/1994	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
9	YS0405	Phạm Khắc Ghi	05/03/1995	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
10	YS0407	Phạm Trung Nghĩa	07/05/1995	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
11	YS0408	Châu Thị Kim Nhung	09/09/1988	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
12	YS0411	Nguyễn Thanh Quynh	17/10/1984	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
13	YS0415	Cao Minh Thảo	04/11/1993	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
14	YS0416	Phạm Yến Vi	24/05/1994	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
15	YS0417	Lê Thị Trúc Xuân	30/10/1995	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
16	TL0401	Trần Kim Sàng	03/12/1984	Phục hồi chức năng
17	CT0302	Võ Nhật Minh	23/04/1990	Khám chữa bệnh YHCT - TTYT
18	CT0401	Trần Thái An	17/05/1975	Khám chữa bệnh YHCT
19	CT0404	Thạch Ngọc Hiền	03/09/1988	Khám chữa bệnh YHCT
20	CT0405	Trần Văn Hiếu	19/10/1990	Khám chữa bệnh YHCT
21	CT0406	Nguyễn Sơn Hoàng	24/01/1985	Khám chữa bệnh YHCT
22	CT0407	Tổng Thị Mỹ Linh	16/02/1989	Khám chữa bệnh YHCT
23	CT0408	Võ Phước Lộc	13/06/1998	Khám chữa bệnh YHCT
24	CT0409	Nèang Kim Súa	14/02/1990	Khám chữa bệnh YHCT
25	CT0410	Võ Phạm Quốc Thắng	01/12/1990	Khám chữa bệnh YHCT
26	DP0401	Chau Chanh	1985	Phòng chống dịch
27	DP0403	Trần Đỗ Quyên Linh	12/01/1994	Phòng chống dịch
28	DP0404	Trần Vũ Linh	10/10/1994	Phòng chống dịch
29	DP0406	Nguyễn Thị Trà My	28/09/1997	Phòng chống dịch
30	DP0407	Huỳnh Thị Hồng Nhung	30/03/1992	Phòng chống dịch
31	DP0411	Hứa Kim Sang	29/02/1984	Phòng chống dịch



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí dự tuyển
1	2	3	4	5
32	DP0413	Trần Duy Thanh	05/04/1993	Phòng chống dịch
33	DP0414	Nguyễn Thị Anh Thư	10/03/1994	Phòng chống dịch
34	DP0417	Nguyễn Huê Trần Phương Trúc	18/07/1984	Phòng chống dịch
35	DP0421	Đa Ra Vith	09/10/1991	Phòng chống dịch
36	DS0303	Nguyễn Thế Hải	10/06/1994	Công tác dược
37	DS0401	Đỗ Thị Huệ	01/01/1987	Cấp, phát thuốc
38	DS0402	Nguyễn Thị Công Kỳ	29/01/1989	Cấp, phát thuốc
39	HS0401	Thái Thị Mỹ Huyền	08/01/1995	Chăm sóc sức khỏe sinh sản
40	HS0402	Dương Ngọc Khánh Linh	04/09/1995	Chăm sóc sức khỏe sinh sản
41	HS0403	Ngô Thị Thúy My	24/05/1992	Chăm sóc sức khỏe sinh sản
42	HS0404	Trần Thị Phụng	23/08/1995	Chăm sóc sức khỏe sinh sản
43	ĐD0401	Lưu Trịnh Trường An	17/01/1995	Điều dưỡng chăm sóc
44	ĐD0402	Lâm Chí Cường	06/01/1992	Điều dưỡng chăm sóc
45	ĐD0403	Nguyễn Đình Duy	18/02/1994	Điều dưỡng chăm sóc
46	ĐD0404	Lê Thị Ngọc Lan	25/03/1990	Điều dưỡng chăm sóc
47	ĐD0405	Tiết Thị Thùy Linh	29/05/1990	Điều dưỡng chăm sóc
48	ĐD0406	Lê Thị Trúc Mai	19/06/1984	Điều dưỡng chăm sóc
49	ĐD0407	Nèang Môm	30/06/1989	Điều dưỡng chăm sóc
50	ĐD0408	Nguyễn Thị Lệ Nghi	23/07/1994	Điều dưỡng chăm sóc
51	ĐD0410	Chau Đô Răng	06/04/1990	Điều dưỡng chăm sóc
52	ĐD0411	Chau Hoa Ry	1985	Điều dưỡng chăm sóc
53	ĐD0412	Lê Thị Tâm	1993	Điều dưỡng chăm sóc
54	ĐD0413	Nguyễn Trung Tín	01/09/1992	Điều dưỡng chăm sóc
55	ĐD0414	Đinh Quốc Tính	20/08/1987	Điều dưỡng chăm sóc
56	ĐD0415	Lê Thùy Trang	08/03/1989	Điều dưỡng chăm sóc
57	ĐD0416	Chau Trường	04/08/1989	Điều dưỡng chăm sóc
58	KT0303	Trần Thị Tuyết Hằng	26/11/1976	Kế toán viên
59	KT0304	Nguyễn Thị Diệu Hạnh	17/09/1983	Kế toán viên
60	KT0401	Nguyễn Hồng Lê	23/10/1990	Thu viện phí
61	KT0402	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	30/07/1989	Thu viện phí
62	KT0403	Nguyễn Anh Tuấn	10/05/1984	Thu viện phí
63	XN0301	Đinh Dân An	05/12/1994	Xét nghiệm
64	HA0401	Nguyễn Hoàng Nam	20/07/1991	Chiếu, chụp X - quang

Phụ lục II
DANH SÁCH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC
VÀO TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ LONG XUYÊN NĂM 2020
(Kèm theo Thông báo số 3223 /TB-SYT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế An Giang)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí dự tuyển
1	2	3	4	5
1	CT0412	Trần Bá Khương	02/03/1982	Khám chữa bệnh YHCT - TTYT
2	CT0413	Quách Thị Việt Mỹ	01/01/1978	Khám chữa bệnh YHCT - TTYT
3	CT0402	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	13/09/1993	Khám chữa bệnh YHCT - TYT
4	CT0404	Lương Văn Hưng	25/12/1985	Khám chữa bệnh YHCT - TYT
5	CT0405	Nguyễn Văn Tấn Hữu	13/11/1993	Khám chữa bệnh YHCT - TYT
6	CT0407	Nguyễn Thị Diệu Lý	17/03/1990	Khám chữa bệnh YHCT - TYT
7	CT0410	Nguyễn Thành Vũ	24/02/1994	Khám chữa bệnh YHCT - TYT
8	DP0401	Quách Tuấn Anh	11/03/1996	Phòng chống dịch
9	DP0403	Nguyễn Văn Hậu	10/09/1983	Phòng chống dịch
10	DP0404	Trần Phước Hưng	15/09/1991	Phòng chống dịch
11	DP0410	Nguyễn Hoàng Tấn	06/09/1987	Phòng chống dịch
12	YS0402	Nguyễn Thanh Bằng	01/06/1989	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
13	YS0405	Võ Nguyễn Chí Cường	11/07/1998	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
14	YS0407	Lê Hùng Em	10/03/1991	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
15	YS0409	Lê Văn Hận	29/09/1982	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
16	YS0410	Nguyễn Hồ Phước Hậu	15/10/1989	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
17	YS0412	Huỳnh Thanh Hoàng	05/05/1994	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
18	YS0413	Lê Minh Hùng	10/12/1989	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
19	YS0415	Nguyễn Minh Kha	12/06/1993	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
20	YS0416	Nguyễn Văn Kía	02/01/1991	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
21	YS0417	Bùi Tuấn Kiệt	01/04/1991	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
22	YS0419	Cao Thị Phụng Linh	27/08/1992	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
23	YS0420	Lê Thị Kim Loan	03/03/1996	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
24	YS0422	Nguyễn Hoàng Minh	09/06/1984	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
25	YS0425	Trần Văn Phong	25/09/1993	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
26	YS0427	Văng Công Quyền	13/05/1994	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
27	YS0428	Nguyễn Thanh Sơn	01/05/1985	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
28	YS0429	Trương Thành Tài	25/06/1987	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
29	YS0430	Trần Thị Minh Tâm	03/12/1993	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
30	YS0431	Trần Thị Tuyết Thảo	27/06/1994	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
31	YS0432	Nguyễn Hữu Thoại	15/06/1994	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
32	YS0435	Nguyễn Lê Hoàng Tiến	14/01/1990	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
33	YS0437	Nguyễn Quốc Trung	22/12/1993	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
34	YS0438	Nguyễn Thanh Tùng	24/09/1989	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
35	YS0440	Lê Văn Út	13/06/1995	Khám chữa bệnh ban đầu TYT
36	YS0441	Lâm Văn Vũ	08/03/1992	Khám chữa bệnh ban đầu TYT



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí dự tuyển
1	2	3	4	5
37	XN0302	Bùi Thị Hồng Lam	27/08/1978	Xét nghiệm
38	XN0303	Lê Thị Kim Ngân	06/03/1992	Xét nghiệm
39	XN0305	Quách Tiểu Thanh	25/09/1984	Xét nghiệm
40	XN0401	Dương Thị Kim Loan	25/08/1997	Xét nghiệm
41	XN0402	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	17/11/1997	Xét nghiệm
42	HA0401	Trần Minh Sang	13/08/1985	Chẩn đoán hình ảnh
43	DS0301	Huỳnh Lâm Tú Anh	09/09/1992	Công tác dược
44	DS0306	Văng Thị Diệu	15/07/1989	Công tác dược
45	DS0308	Tổng Ngọc Song Duy	10/05/1995	Công tác dược
46	DS0325	Phạm Anh Thư	08/09/1992	Công tác dược
47	DS0317	Đào Trần Minh Ngân	24/02/1995	Công tác dược
48	HS0401	Đỗ Thị Mỹ Duyên	1987	Chăm sóc sức khỏe sinh sản-TTYT
49	HS0404	Nguyễn Thị Kim Huyền	11/10/1989	Chăm sóc sức khỏe sinh sản-TTYT
50	HS0406	Trần Thị Yến Linh	28/08/1988	Chăm sóc sức khỏe sinh sản-TTYT
51	HS0409	Lý Thị Kim Thanh	01/01/1980	Chăm sóc sức khỏe sinh sản-TTYT
52	HS0411	Huỳnh Thị Anh Đào	17/05/1985	Chăm sóc sức khỏe sinh sản-TYT
53	HS0412	Hồ Thị Cẩm Loan	11/08/1993	Chăm sóc sức khỏe sinh sản-TYT
54	HS0414	Võ Thị Bảo Trân	26/01/1990	Chăm sóc sức khỏe sinh sản-TYT
55	HS0415	Nguyễn Ngọc Tuyền	14/01/1997	Chăm sóc sức khỏe sinh sản-TYT
56	HS0416	Đặng Nguyễn Tường Vy	12/08/1991	Chăm sóc sức khỏe sinh sản-TYT
57	TP0301	Nguyễn Thành Bên	11/10/1986	Quản lý an toàn thực phẩm
58	TP0302	Hà Văn Dũng	20/06/1990	Quản lý an toàn thực phẩm
59	KT0405	Nguyễn Thị Tuyết	30/06/1981	Thu viện phí
60	CT0301	Hoàng Thị Ngọc Huân	14/10/1990	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT-TTYT
61	DP0301	Hồ Trần Khánh Chương	11/06/1992	Công tác YTDP
62	DP0302	Lê Thị Bình Minh	04/10/1994	Công tác YTDP
63	DP0303	Huỳnh Cao Quang Phương	18/01/1993	Công tác YTDP
64	DP0304	Dương Văn Quý	11/06/1992	Công tác YTDP
65	CN0301	Tôn Văn Minh Chiến	06/03/1997	Quản lý sức khỏe công cộng
66	ĐK0301	Huỳnh Kim Anh	01/11/1993	Khám bệnh, chữa bệnh
67	ĐK0302	Nguyễn Trí Đại	02/07/1993	Khám bệnh, chữa bệnh
68	ĐK0304	Trương Thanh Mai	13/03/1994	Khám bệnh, chữa bệnh
69	ĐK0305	Trương Tuyết Ngân	11/07/1993	Khám bệnh, chữa bệnh
70	ĐK0308	Lưu Hiếu Nghĩa	23/10/1992	Khám bệnh, chữa bệnh
71	ĐK0309	Phạm Trọng Nhân	01/07/1990	Khám bệnh, chữa bệnh
72	ĐK0312	Phan Thị Hoàng Phượng	29/08/1984	Khám bệnh, chữa bệnh
73	ĐK0313	Lê Thanh Tâm	04/08/1985	Khám bệnh, chữa bệnh
74	ĐK0314	Nguyễn Chí Thường	13/06/1994	Khám bệnh, chữa bệnh
75	ĐK0315	Tổng Khánh Toàn	12/01/1995	Khám bệnh, chữa bệnh
76	ĐK0317	Nguyễn Văn Vị	19/11/1978	Khám bệnh, chữa bệnh

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí dự tuyển
1	2	3	4	5
77	HM0301	Châu Kim Huệ	23/05/1988	Khám bệnh, chữa bệnh RHM
78	HM0302	Nguyễn Thị Việt Phương	02/03/1995	Khám bệnh, chữa bệnh RHM
79	HM0303	Som Si Đa Ry	1985	Khám bệnh, chữa bệnh RHM
80	DS0406	Vũ Thị Tuyết Hạnh	13/01/1976	Cấp phát thuốc-TTYT
81	DS0407	Khâu Thị Ngọc Hạnh	25/05/1982	Cấp phát thuốc-TTYT
82	DS0412	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/03/1993	Cấp phát thuốc-TTYT
83	DS0416	Phạm Thị Mỹ Thanh	01/11/1968	Cấp phát thuốc-TTYT
84	DS0419	Đoàn Thị Hồng Thu	16/06/1983	Cấp phát thuốc-TTYT
85	DS0421	Đoàn Huỳnh Trinh	26/12/1995	Cấp phát thuốc-TTYT
86	DS0423	Bùi Trung Ý	04/06/1991	Cấp phát thuốc-TTYT
87	DS0426	Nguyễn Thị Dậm	28/02/1986	Cấp phát thuốc-TYT
88	DS0428	Trần Thị Phương Thảo	19/09/1990	Cấp phát thuốc-TYT
89	DS0429	Nguyễn Thị Tổ Trân	13/03/1994	Cấp phát thuốc-TYT
90	ĐD0301	Nguyễn Thị Cảnh	07/12/1987	Điều dưỡng hành chính
91	ĐD0303	Mai Thị Thanh Tuyền	28/08/1988	Điều dưỡng hành chính
92	ĐD0402	Trần Thị Bé Ba	21/11/1983	Điều dưỡng chăm sóc
93	ĐD0404	Huỳnh Thị Mỹ Chi	12/10/1993	Điều dưỡng chăm sóc
94	ĐD0407	Trần Hiền Đệ	12/10/1987	Điều dưỡng chăm sóc
95	ĐD0408	Trần Phú Đông	21/11/1993	Điều dưỡng chăm sóc
96	ĐD0409	Nguyễn Văn Hận	09/06/1997	Điều dưỡng chăm sóc
97	ĐD0411	Lê Thị Tuyết Kha	21/02/1994	Điều dưỡng chăm sóc
98	ĐD0412	Phạm Văn Khôi	18/11/1988	Điều dưỡng chăm sóc
99	ĐD0414	Nguyễn Văn Long	10/02/1990	Điều dưỡng chăm sóc
100	ĐD0415	Lê Thị Nga	26/02/1971	Điều dưỡng chăm sóc
101	ĐD0417	Trần Thị Bảo Ngọc	15/03/1991	Điều dưỡng chăm sóc
102	ĐD0419	Phan Thị Phần	30/10/1980	Điều dưỡng chăm sóc
103	ĐD0420	Trương Hoài Phong	10/07/1983	Điều dưỡng chăm sóc
104	ĐD0421	Nguyễn Thị Bích Phụng	09/01/1981	Điều dưỡng chăm sóc
105	ĐD0422	Trần Việt Phương	18/07/1995	Điều dưỡng chăm sóc
106	ĐD0423	Nguyễn Tấn Thạnh	28/07/1988	Điều dưỡng chăm sóc
107	ĐD0424	Đàm Tiểu Thảo	01/01/1996	Điều dưỡng chăm sóc
108	ĐD0425	Trịnh Văn Thông	13/07/1983	Điều dưỡng chăm sóc
109	ĐD0426	Nguyễn Thị Thùy Trang	09/02/1995	Điều dưỡng chăm sóc
110	ĐD0427	Lê Thị Mộng Trinh	15/10/1989	Điều dưỡng chăm sóc
111	ĐD0428	Lê Thị Thanh Trúc	06/02/1996	Điều dưỡng chăm sóc
112	ĐD0429	Phan Thị Tuyết	21/09/1985	Điều dưỡng chăm sóc
113	ĐD0431	Nguyễn Thị Vui	10/06/1996	Điều dưỡng chăm sóc
114	ĐD0433	Lê Phi Yến	12/10/1988	Điều dưỡng chăm sóc